

Số: 39/KH- THCS.NDH

Tam Mỹ, ngày 7 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - CHUYỂN ĐỔI SỐ - THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

Thực hiện Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS), thống kê giáo dục năm học 2025 – 2026.

Thực hiện Công văn số 1401/SGDĐT-QLCLGD ngày 30/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS), thống kê giáo dục năm học 2025 – 2026.

Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS), thống kê giáo dục năm học 2025 – 2026 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ được giao của Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 phù hợp với điều kiện thực tế của GDĐT thành phố, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục.
2. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2022-2025” của Thủ tướng Chính phủ; Tiếp tục triển khai Đề án CDS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định số 2870/QĐ-UBND) và Kế hoạch 253/KH-SGDĐT ngày 27/01/2021 của Sở GDĐT về CDS ngành GDĐT thành phố giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục triển khai thực hiện học bạ số theo kế hoạch của Bộ GDĐT.
3. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị, đường truyền để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS của ngành GDĐT thành phố.
4. Tiếp tục triển khai, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành GDĐT thành phố, kết nối, liên thông với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; CSDL học bạ số, văn bằng số; đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu phục vụ hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán không dùng tiền mặt, nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

5. Tăng cường ứng dụng các nền tảng, phần mềm trong quản trị nhà trường, dạy, học, kiểm tra, đánh giá theo hướng dùng chung (nền tảng và học liệu), tích hợp công nghệ AI.

6. Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm trong hoạt động dạy, học, quản lý giáo dục; thường xuyên nâng cao năng lực số cho người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và đảm bảo an toàn môi trường học tập số.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Năm học 2025-2026. Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá.

a. Tiếp tục triển khai Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; khai thác tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học; đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

b. Tiếp tục nghiên cứu, áp dụng triển khai các mô hình dạy học, học tập tiên tiến trên nền tảng số theo hướng kết hợp, tăng tương tác, trải nghiệm phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế (lớp học thông minh, học tương tác, tự học với trợ lý ảo).

c. Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm, có lộ trình phù hợp cho cấp học THCS của địa phương, từng nhóm đối tượng với quan điểm lấy người học làm trung tâm, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là lực lượng tiên phong; đội ngũ nhà giáo phải thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục.

d. Tích cực, chủ động xây dựng học liệu số dùng chung phục vụ công tác giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá. Huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ tại địa chỉ <https://igiaoduc.vn> trong tổ chức dạy, học và kiểm tra, đánh giá.

đ. Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính tại những nơi có nhu cầu và bảo đảm điều kiện tổ chức thực hiện

e. Tích cực tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng (theo hình thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp) nâng cao năng lực số, năng lực AI cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người học; ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc như kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước, quản trị nhà trường, dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục

g. Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (phần mềm và CSDL số hóa sách), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

h. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường, an toàn thông tin mạng.

2. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về giáo dục, quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng CSDL về giáo dục

a. 100% thực hiện việc triển khai CSDL ngành GDĐT thành phố (nếu dùng thêm phần mềm quản trị trường học khác, phải kết nối, đồng bộ thông suốt với CSDL ngành GDĐT thành phố); đảm bảo 100% người học, nhà giáo được định danh thống nhất và quản lý bằng hồ sơ số, 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác được quản lý bằng hồ sơ số; từng bước ứng dụng AI phân tích dữ liệu, hỗ trợ công tác quản trị nhà trường.

b. Tiếp tục triển khai thực hiện học bạ số, văn bằng số theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

c. Tiếp tục triển khai hồ sơ điện tử và tổ chức quản lý trên CSDL ngành GDĐT: Sổ đăng bộ điện tử, Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục, Học bạ số ...; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục... trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Nhà trường tiếp tục triển khai CSDL ngành GDĐT tại địa chỉ

<https://csdl.danang.edu.vn/>. Tổ chức cập nhật dữ liệu, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật, đồng bộ đầy đủ kết quả học tập, rèn luyện của người học trên CSDL ngành GDĐT theo từng học kỳ để thực hiện tạo, kí số sổ theo dõi và đánh giá học sinh, bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục, học bạ số.

- Nhà trường có sử dụng phần mềm quản lý điểm, quản lý trường học của các nhà cung cấp dịch vụ khác hệ thống CSDL ngành GDĐT nên phải rà soát, kiểm tra và chịu trách nhiệm kết quả đồng bộ dữ liệu; yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ đồng bộ chính xác, đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác quản lý, khai thác, sử dụng, nhất là dữ liệu đủ để sinh ra học bạ số, sổ theo dõi và đánh giá, bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục để kí số trên phần mềm CSDL ngành GDĐT.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện tuyển sinh trực tuyến đầu cấp lớp 1, lớp 6 và tuyển sinh lớp 10 THPT trên CSDL ngành GDĐT.

- Hoàn thiện CSDL ngành GDĐT thành phố để kết nối với các CSDL quốc gia, đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; từng bước tích hợp AI trong hệ thống thông tin quản lý điều hành, phân tích dữ liệu;.

d. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT, thống kê đối với giáo dục nghề nghiệp và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT; tăng cường ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu thông minh để hỗ trợ quản lý, đánh giá và dự báo xu hướng giáo dục, tự động hóa quy trình báo cáo thống kê, giảm thiểu thao tác thủ công và tăng cường tính kịp thời của dữ liệu.

3. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

a. Dịch vụ đăng ký dự thi tuyển sinh lớp 10 thông trực tuyến

- b. Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học; dịch vụ công nhận văn bằng ở mức độ toàn trình và các dịch vụ khác theo phân cấp.
- c. Thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có Nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

4. Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin ngành

- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT: <https://moet.gov.vn>
- Cổng thông tin thi và tuyển sinh: <https://thituyensinh.vn>
- Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT: <http://danang.edu.vn>.
- Thực hiện có hiệu quả các chức năng của phần mềm quản lý văn bản điều hành trên Hệ thống chính quyền điện tử thành phố Đà Nẵng tại địa chỉ <https://egov.danang.gov.vn> phục vụ xử lý công việc và điều hành của các đơn vị, trường học.

3 Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục.

4 Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 về quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục của nhà trường

a. Phân công 01 lãnh đạo của nhà trường phụ trách và 01 viên chức có kỹ năng tốt về CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục.

2. Các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện đánh giá mức độ CDS theo các văn bản của Bộ GDĐT

3. Tăng cường công tác thể chế

a. Nhà trường chủ trì quản lý hệ thống thông tin và CSDL giáo dục lưu ý việc tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu

b. Thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục; Ban hành các hướng dẫn, quy chế sử dụng AI có đạo đức, trách nhiệm, bảo đảm quyền riêng tư trong hoạt động giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực và hạ tầng kỹ thuật

a. Thực hiện rà soát và tham mưu các cấp có thẩm quyền bố trí đủ nguồn lực bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai hiệu quả ứng dụng CNTT, CDS trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối Internet trong các cơ sở giáo dục.

b. Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống CSDL giáo dục.

5.Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực CDS trong giáo dục

a.Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, đội ngũ nhà giáo, nhân viên, người học về vai trò, vị trí của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm ứng dụng, phần mềm phòng chống virus có bản quyền.

b.Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và CDS" và Phong trào "Bình dân học vụ số" của ngành giáo dục; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày CDS Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6.Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát Sở GDĐT, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và công tác thống kê trong giáo dục (có thể lồng ghép chung vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nội dung hướng dẫn của SGD và căn cứ vào tình hình thực tiễn nhà trường thực hiện các nhiệm vụ sau:

- 1.Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026. Báo cáo hướng dẫn triển khai nhiệm vụ về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng để tổng hợp) trước ngày 10/10/2025
- 2.Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục sau khi kết thúc học kì 1 năm học 2025-2026 và gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng để tổng hợp) trước ngày 25/01/2026.
- 3.Tổ chức tổng kết và báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 (bao gồm kết quả đánh giá mức độ CDS của các đơn vị, trường học) gửi Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng để tổng hợp) trước ngày 26/6/2026.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS), thống kê giáo dục năm học 2025-2026. Trong quá trình thực hiện, CB, GV, NV cần phối hợp chặt chẽ với đ/c Nguyễn Lê Khương Trâm (phụ trách CNTT của trường) để trao đổi và hướng dẫn chi tiết.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để BC)
- PHT (C/đ thực hiện)
- Tổ chuyên môn(thực hiện);
- TPT Đội, GVCN;
- LưuVT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Duẩn